p-ISSN 1859 - 3461
e-ISSN 3030 - 4008

PHẢN HỒI VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ MỨC ĐỘ TỰ TIN CỦA ĐIỀU DƯỠNG TRƯỚC VÀ SAU ĐÀO TẠO CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG TẠI 3 BỆNH VIỆN MIỀN BẮC VIỆT NAM

Phan Thị Dung✉[1], Đào Khắc Hùng[2], Đỗ Thị Thủy[3], Nguyễn Thị Phương[4], Thái Nhật Lệ[5]

[1]Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
[2]Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh; [3]Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
[4]Bệnh viện Đa khoa Hà Đông;
[5]Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: *Chăm sóc vết thương chiếm tỷ lệ lớn trong thực hành lâm sàng của điều dưỡng, đòi hỏi kiến thức, kỹ năng và sự tự tin, trong đó đào tạo liên tục đóng vai trò then chốt.*

Mục tiêu: *Đánh giá phản hồi của điều dưỡng về chương trình đào tạo chăm sóc vết thương theo chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam năm 2023 và mô tả sự thay đổi mức độ tự tin của điều dưỡng trước và sau khóa học 6 tuần tại 3 bệnh viện.*

Đối tượng và phương pháp: *Nghiên cứu bán thực nghiệm một nhóm, đánh giá trước - sau can thiệp, khảo sát toàn bộ 135 điều dưỡng trực tiếp chăm sóc người bệnh có vết thương tại 3 bệnh viện, đã hoàn thành chương trình đào tạo năm 2023.*

Kết quả: *Trên 90% điều dưỡng hoàn toàn đồng ý/đồng ý với tất cả các nội dung chương trình đào tạo, cao nhất ở nội dung nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh (59,3%). Sau đào tạo 6 tuần, mức độ tự tin tăng có ý nghĩa thống kê ở cả 13 kỹ năng (tỷ lệ rất tự tin từ 8,1 - 15,6%; tỷ lệ tự tin từ 40,7 - 45,2%; $p < 0,05$), nổi bật ở một số kỹ năng giao tiếp - ứng xử, nhận định vết thương và người bệnh. Kỹ năng ra quyết định chăm sóc, chăm sóc vết thương nhiễm khuẩn và loét tỳ đè còn cần tiếp tục cải thiện.*

Kết luận: *Chương trình được điều dưỡng đánh giá tích cực và mức độ tự tin tự báo cáo sau đào tạo 6 tuần được cải thiện ở các kỹ năng khảo sát.*

Từ khóa: *Điều dưỡng, chăm sóc vết thương, chương trình đào tạo*

ABSTRACT

Background: *Wound care constitutes a major part of nurses' clinical practice and requires adequate knowledge, skills, and confidence, with continuing education playing a key role.*

✉Tác giả liên hệ: Phan Thị Dung, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
Email: phanthidzungvd@gmail.com
Ngày gửi bài: 09/6/2026; Ngày nhận xét: 15/7/2026; Ngày duyệt bài: 28/8/2026
https://doi.org/10.54804/yhthvb/

Objective: *To evaluate nurses' feedback on a wound care training program based on the Vietnamese Nursing Competency Standards (2023) and to describe changes in self-reported confidence before and six weeks after training at three hospitals.*

Methods: *one-group pretest–posttest educational intervention study surveyed all 135 nurses providing wound care who completed the 2023 training program at three hospitals.*

Results: *Over 90% of nurses agreed/strongly agreed with all training program items, highest for improving patient care quality (59.3%). After six weeks, self-confidence significantly improved across all 13 skills (very confident: 8.1 - 15.6%; confident: 40.8 - 45.2%; p < 0.05), most notably in communication and wound/patient assessment skills. Clinical decision-making, infected wound care, and pressure ulcer care require further improvement.*

Conclusion: *The training program was positively evaluated, and nurses' self-reported confidence improved significantly after six weeks.*

Keywords: *Nursing, wound care, training program.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăm sóc vết thương tốt có vai trò quan trọng giúp vết thương mau lành và giảm các biến chứng, nhập viện nhiều lần, thời gian nằm viện và chi phí, đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh [8]. Chăm sóc vết thương chiếm từ 35% đến 65% khối lượng công việc của điều dưỡng [9], đòi hỏi điều dưỡng có kiến thức vững về sinh lý và quá trình lành vết thương để đưa ra can thiệp phù hợp, đánh giá người bệnh một cách hệ thống, toàn diện và phát hiện sớm biến chứng. Cải thiện kiến thức, thực hành và sự tự tin của điều dưỡng trong chăm sóc vết thương góp phần giảm nguy cơ nhiễm khuẩn vết thương và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh.

Thực hành chăm sóc vết thương của điều dưỡng chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như kiến thức, thái độ, cơ hội thực hành, trong đó đào tạo liên tục lại đóng vai trò then chốt đối với chất lượng chăm sóc. Nghiên cứu của Phan Thị Dung và cộng sự (2017) tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cho thấy đào tạo giúp nâng cao năng lực điều dưỡng, với điểm trung bình kiến thức và năng lực lâm sàng tăng từ 113,70 ± 14,75 trước đào tạo lên 129,7 ± 19,6 sau đào tạo [3], qua đó cải thiện chất lượng và kết quả chăm sóc vết thương. Một nghiên cứu khác tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp, áp dụng chương trình đào tạo và tài liệu của Bệnh viện Việt Đức, cũng ghi nhận hiệu quả rõ rệt sau 12 tháng, với điểm kiến thức và thực hành chăm sóc vết thương của điều dưỡng cải thiện đáng kể [2, 4, 5].

Một khảo sát trong năm 2021 tại 8 bệnh viện miền Bắc Việt Nam cho thấy vẫn còn một tỷ lệ điều dưỡng có điểm kiến thức, thực hành và tự tin về chăm sóc vết thương thấp hơn mức chuẩn [6]. Từ thực trạng này, chúng tôi đã triển khai chương trình đào tạo chăm sóc vết thương cho điều dưỡng tại các bệnh viện nêu trên [1].

Trong số 8 bệnh viện đã khảo sát, 3 bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh) được lựa chọn triển khai và đánh giá chương trình đào tạo trong nghiên cứu này do đại diện cho các tuyến bệnh viện đa khoa và chuyên khoa sản -

p-ISSN 1859 - 3461
e-ISSN 3030 - 4008

nhi khu vực miền Bắc, có nhu cầu đào tạo cao và đảm bảo tính khả thi cho việc thu thập số liệu trước - sau can thiệp.

Nhằm đánh giá kết quả khóa học và rút kinh nghiệm cho các khóa đào tạo tiếp theo, chúng tôi thực hiện nghiên cứu với 2 mục tiêu:

- Đánh giá kết quả phản hồi điều dưỡng về chương trình đào tạo chăm sóc vết thương theo chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam năm 2023.

- Mô tả và so sánh sự thay đổi mức độ tự tin chăm sóc vết thương của điều dưỡng tại 3 bệnh viện trước - sau khi hoàn thành khóa học 6 tuần.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Đối tượng

Tiêu chuẩn lựa chọn: Toàn bộ 135 điều dưỡng trực tiếp chăm sóc vết thương ở các khoa (ngoại tổng hợp, chấn thương, ngoại sản - phụ) và đã tham gia vào chương trình đào tạo chăm sóc vết thương, đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Điều dưỡng bị gián đoạn khóa học, không hoàn thành đủ số giờ lý thuyết/thực hành theo quy định của chương trình, hoặc chuyển công tác trong vòng 6 tuần theo dõi.

2.2. Phương pháp

Nghiên cứu bán thực nghiệm một nhóm, đánh giá trước, sau can thiệp (riêng nội dung đánh giá phản hồi của điều dưỡng về chương trình đào tạo thực hiện dưới dạng khảo sát mô tả cắt ngang sau đào tạo) được thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội và Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh trong năm 2023.

Chọn mẫu toàn bộ, tổng số có 135 điều dưỡng trực tiếp chăm sóc người bệnh có vết thương ở các khoa (ngoại tổng hợp, chấn thương, ngoại sản - phụ) đã được khảo sát về kiến thức và thực hành trước đào tạo; đã tham gia khóa đào tạo liên tục theo chương trình đào tạo "Chăm sóc vết thương" [1].

Nội dung chương trình gồm các phần: Đánh giá vết thương, nhận định người bệnh, chăm sóc vết thương sạch, chăm sóc vết thương nhiễm khuẩn, chăm sóc vết thương có dẫn lưu, chăm sóc loét tỳ đè, lựa chọn băng gạc, kiểm soát đau, phòng nhiễm khuẩn, tư vấn giáo dục sức khỏe và ghi chép hồ sơ; chương trình được triển khai thống nhất tại 3 bệnh viện theo cùng tài liệu chuẩn [1]. Khóa học bao gồm 24 giờ học (8 giờ lý thuyết, 16 giờ thực hành lâm sàng) và 17 ngày tự học.

Sau đào tạo 6 tuần, 135 điều dưỡng đã hoàn thành bộ câu hỏi tự điền do tác giả Phan Thị Dung xây dựng và đã sử dụng trong các nghiên cứu trước [2], hệ số tin cậy Cronbach alpha là 0,82 cho thang đo mức độ tự tin gồm 13 kỹ năng.

Bộ câu hỏi gồm 3 phần: (1) Thông tin chung có 5 tiểu mục (tuổi, giới, tình trạng hôn nhân, trình độ học vấn, thời gian công tác). (2) 10 nội dung/câu hỏi đánh giá chương trình đào tạo theo thang Likert 5 mức. (3) 13 câu hỏi đánh giá mức độ tự tin của điều dưỡng theo thang *Likert* 5 mức, trước và sau khi đào tạo 6 tuần.

**** Phân tích thống kê và xử lý số liệu***

Số liệu được nhập bằng EpiData 3.1 và phân tích bằng SPSS 20.0, mức ý nghĩa $p < 0,05$, dùng kiểm định Wilcoxon so sánh mức độ tự tin trước, sau đào tạo. Biến liên tục mô tả bằng trung bình ± độ lệch chuẩn (SD); biến phân loại mô tả bằng tần số và tỷ lệ phần trăm.

**** Đạo đức trong nghiên cứu***

Nghiên cứu đã được sự chấp thuận của lãnh đạo 3 bệnh viện và được Hội đồng Đạo đức Trường Đại học Y tế Công cộng phê duyệt theo Quyết định số 248/2020/YTCC-HD ngày 19/6/2020. Chương trình đào tạo năm 2023 được triển khai theo kế hoạch đào tạo liên tục của các bệnh viện trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu gốc đã được phê duyệt đạo đức nêu trên. Các thông tin về người tham gia được mã hóa không có định danh và bảo mật hoàn toàn.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Tổng số có 135 điều dưỡng tham gia nghiên cứu, có tuổi trung bình là 33,0 ± 5,42 tuổi, giới tính nữ là 129 (95,6%); đã kết hôn là 97 (71,9%), độc thân là 28 (20,7%), li hôn là 1 (0,7%) và góa là 9 (6,7%). Trình độ cao đẳng 89 (65,9%), đại học và sau đại học lần lượt là 42 (31,1%) và 3 (2,2%), trung cấp là 1 (0,7%). Thời gian công tác trung bình là 7,95 ± 5,03 năm, 5 - 10 năm là 54 (40,0%), ≥ 10 năm là 47 (34,8%) và < 5 năm là 34 (25,2%).

Bảng 3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 135)

Đặc điểm		n	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nữ	129	95,6
	Nam	6	4,4
Hôn nhân	Đã kết hôn	97	71,9
	Độc thân	28	20,7
	Ly hôn	1	0,7
	Góa	9	6,7
Trình độ học vấn	Trung cấp	1	0,7
	Cao đẳng	89	65,9
	Đại học	42	31,1
	Sau đại học	3	2,2
Thời gian công tác	< 5 năm	34	25,2
	5 - 10 năm	54	40,0
	≥ 10 năm	47	34,8

p-ISSN 1859 - 3461
e-ISSN 3030 - 4008

3.2. Điều dưỡng đánh giá chương trình đào tạo chăm sóc vết thương theo chuẩn năng lực điều dưỡng

Bảng 3.2. Điều dưỡng đánh giá chương trình đào tạo chăm sóc vết thương theo chuẩn năng lực điều dưỡng (n = 135)

TT	Nội dung đánh giá	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý	Tổng
1	Chương trình đạt được mục tiêu học tập đã định	63 (46,67%)	72 (53,33%)	0	0	0	135 (100%)
2	Cán bộ giảng dạy am hiểu nội dung, chủ đề	76 (56,30%)	57 (42,22%)	2 (1,48%)	0	0	135 (100%)
3	Nội dung phù hợp với mục tiêu	70 (51,85%)	65 (48,15%)	0	0	0	135 (100%)
4	Nội dung vừa phải	64 (47,41%)	70 (51,85%)	1 (0,74%)	0	0	135 (100%)
5	Khóa học đạt nhu cầu học tập mong muốn của học viên	67 (49,63%)	64 (47,41%)	4 (2,96%)	0	0	135 (100%)
6	Nội dung có tính khoa học chính xác	68 (50,37%)	63 (46,67%)	4 (2,96%)	0	0	135 (100%)
7	Nội dung tránh được khuynh hướng thương mại	60 (44,44%)	67 (49,63%)	8 (5,93%)	0	0	135 (100%)
8	Nội dung cập nhật và liên quan tới công việc của học viên	68 (50,37%)	65 (48,15%)	2 (1,48%)	0	0	135 (100%)
9	Nội dung giúp học viên nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh	80 (59,26%)	53 (39,26%)	2 (1,48%)	0	0	135 (100%)
10	Cải thiện công việc thực hành	75 (55,56%)	58 (42,96%)	2 (1,48%)	0	0	135 (100%)

Tỷ lệ điều dưỡng đánh giá là hoàn toàn đồng ý và đồng ý về các nội dung trong chương trình đào tạo chiếm tỷ lệ trên 90%. Các nội dung giúp học viên nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh, cán bộ giảng dạy am hiểu nội dung chủ đề và cải thiện công việc thực hành tỷ lệ hoàn toàn đồng ý chiếm trên 55%. Không có điều dưỡng nào đánh giá là không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý với chương trình đào tạo.

3.3. So sánh mức độ tự tin trong thực hành của điều dưỡng trước và sau đào tạo

Bảng 3.3: So sánh mức độ tự tin trong thực hành của điều dưỡng trước và sau đào tạo

TT	Kỹ năng	Trước can thiệp					Sau can thiệp					p
		Rất tự tin	Tự tin	Bình thường	Không tự tin	Rất không tự tin	Rất tự tin	Tự tin	Bình thường	Không tự tin	Rất không tự tin	
1	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người bệnh	6 (4,4%)	32 (23,7%)	17 (12,6%)	75 (55,6%)	5 (3,7%)	21 (15,5%)	56 (41,5%)	17 (12,6%)	32 (23,7%)	9 (6,7%)	< 0,001
2	Kỹ năng nhận định người bệnh	2 (1,48%)	31 (22,96%)	21 (15,56%)	74 (54,81%)	7 (5,19%)	14 (10,3%)	58 (43,0%)	18 (13,3%)	31 (22,96%)	14 (10,3%)	< 0,001
3	Kỹ năng nhận định vết thương	3 (2,2%)	27 (20,0%)	32 (23,7%)	61 (45,2%)	12 (8,9%)	15 (11,1%)	58 (43,0%)	17 (12,6%)	38 (28,1%)	7 (5,2%)	< 0,001
4	Kỹ năng chẩn đoán điều dưỡng	1 (0,74%)	27 (20,0%)	50 (37,04%)	51 (37,78%)	6 (4,44%)	11 (8,1%)	59 (43,7%)	23 (17,0%)	32 (23,7%)	10 (7,4%)	< 0,001
5	Kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc	0 (0%)	27 (20,0%)	59 (43,7%)	43 (31,9%)	6 (4,4%)	12 (8,9%)	55 (40,7%)	30 (22,2%)	32 (23,7%)	6 (4,4%)	< 0,001
6	Kỹ năng ra quyết định chăm sóc	1 (0,74%)	27 (20,0%)	55 (40,7%)	48 (35,6%)	4 (3,0%)	13 (9,6%)	56 (41,5%)	17 (12,6%)	41 (30,4%)	8 (5,9%)	< 0,001
7	Kỹ năng thực hiện chăm sóc vết thương sạch	4 (3,0%)	28 (20,7%)	28 (20,7%)	65 (48,2%)	10 (7,4%)	14 (10,4%)	57 (42,2%)	20 (14,8%)	41 (30,4%)	3 (2,2%)	< 0,001
8	Kỹ năng thực hiện chăm sóc vết thương nhiễm khuẩn	1 (0,74%)	22 (16,3%)	43 (31,9%)	63 (46,7%)	6 (4,4%)	11 (8,2%)	56 (41,5%)	21 (15,6%)	35 (25,9%)	12 (8,9%)	< 0,001
9	Kỹ năng thực hiện chăm sóc vết thương có dẫn lưu	1 (0,74%)	25 (18,5%)	33 (24,4%)	70 (51,9%)	6 (4,4%)	12 (8,9%)	59 (43,7%)	18 (13,3%)	35 (25,9%)	11 (8,2%)	< 0,001
10	Kỹ năng thực hiện chăm sóc loét ép	0 (0%)	22 (16,3%)	51 (37,8%)	52 (38,5%)	10 (7,4%)	11 (8,1%)	56 (41,5%)	21 (16,0%)	36 (26,7%)	11 (8,1%)	< 0,001
11	Thực hiện kỹ thuật quy trình thay băng	3 (2,2%)	25 (18,5%)	35 (25,9%)	62 (45,9%)	10 (7,4%)	12 (9,0%)	61 (45,0%)	16 (12,0%)	35 (26,0%)	11 (8,0%)	< 0,001
12	Tư vấn giáo dục sức khỏe	3 (2,2%)	31 (23,0%)	22 (16,3%)	69 (51,1%)	10 (7,4%)	11 (8,1%)	60 (44,4%)	22 (16,3%)	35 (25,9%)	7 (5,2%)	< 0,001
13	Kỹ năng đánh giá	2 (1,48%)	27 (20,0%)	29 (21,5%)	65 (48,1%)	12 (8,9%)	12 (9,0%)	57 (42,2%)	16 (12,0%)	38 (28,1%)	12 (8,9%)	< 0,001

*(*Ghi chú: Kiểm định Wilcoxon)*

Trước, sau đào tạo 6 tuần mức độ tự tin của điều dưỡng thay đổi rõ rệt so với trước đào tạo ở tất cả 13 kỹ năng, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê p < 0,01. Đặc biệt kỹ năng thực hiện chăm sóc loét tỳ đè trước can thiệp đào tạo không có (0%) điều dưỡng nào rất tự tin, nhưng sau đào tạo đã có 11 (8,0%) điều dưỡng rất tự tin khi thực hiện kỹ năng này.

p-ISSN 1859 - 3461
e-ISSN 3030 - 4008

4. BÀN LUẬN

Tuổi trung bình của điều dưỡng trong nghiên cứu là 33,0 ± 5,42, kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Phan Thị Dung và cộng sự tại 8 bệnh viện tại Việt Nam là 32,25 ± 7,31 [6], và với nghiên cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (2017) là 31,24 ± 6,65 [3]. Trong nghiên cứu của chúng tôi, nữ giới chiếm đa số 129 (95,6%) cao hơn nghiên cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (2017) [3] và nghiên cứu của Sürme (2016) [10] lần lượt là 74,5% và 83,0%.

Trình độ từ cao đẳng trở lên là 134 điều dưỡng (99,3%) cao hơn hẳn so với nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp (2021) 41,9% [7]. Kết quả này phù hợp với lộ trình của Bộ Y tế xóa bỏ trình độ điều dưỡng trung cấp đến năm 2025, buộc điều dưỡng trung cấp phải nâng cao trình độ. Trình độ chuyên môn được nâng cao là điều kiện thuận lợi giúp khóa học đạt hiệu quả tốt hơn và phản hồi của điều dưỡng chính xác hơn.

Thời gian công tác dưới 5 năm chiếm 25,2%, cao hơn nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp (2019) là 16,3% [4], nhưng thấp hơn nhiều so với nghiên cứu của Sürme và cộng sự (2018) là 64,6% [10]. Thời gian công tác trung bình 7,95 ± 5,03 năm thấp hơn nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp là 9,35 năm [4]. Thâm niên thấp hơn đồng nghĩa kinh nghiệm chăm sóc vết thương tích lũy còn ít; tuy nhiên, điều dưỡng trẻ lại có lợi thế trong việc tiếp cận và cập nhật kiến thức mới phù hợp với chuẩn hiện hành, giúp hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp và chính xác hơn.

Chương trình đào tạo được thiết kế theo chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam, nội dung cập nhật và rút kinh nghiệm từ các khóa trước. Tỷ lệ điều dưỡng hoàn toàn đồng ý cao nhất ở các nội dung: nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh (59,3%), cải thiện công việc thực hành (55,6%) và cán bộ giảng dạy am hiểu nội dung chủ đề (56,3%) - đều cao hơn so với nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp (2019), lần lượt là 26,9%; 32,7% và 44,2% [4]. Không có điều dưỡng nào không đồng ý với chương trình đào tạo, cho thấy nội dung có tính khoa học, cập nhật, đáp ứng nhu cầu và giúp điều dưỡng cải thiện kỹ năng thực hành.

Sự tự tin là một trong những yếu tố quan trọng có thể ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc người bệnh. Điều dưỡng tự tin khi được trang bị đầy đủ kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành và kinh nghiệm thực tế, giúp xử lý tình huống chuyên nghiệp và giao tiếp hiệu quả hơn với người bệnh, gia đình người bệnh.

Trong nghiên cứu này, trước can thiệp đa số điều dưỡng chưa tự tin khi thực hiện các kỹ năng chăm sóc vết thương, với tỷ lệ rất tự tin dưới 5% và tỷ lệ tự tin dưới 24% ở tất cả các kỹ năng.

Sau đào tạo 6 tuần, tỷ lệ này tăng đáng kể, với tỷ lệ rất tự tin từ 8,1 đến 15,6% và tỷ lệ tự tin từ 40,7 đến 45,2% ở tất cả các kỹ năng, cho thấy nội dung khóa học sát với thực tế và điều dưỡng đã có sự thay đổi rõ rệt cả về lý thuyết lẫn thực hành.

Kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc là bước quan trọng nhất trong quy trình điều dưỡng, giúp hệ thống hóa các bước thực hiện và đánh giá hiệu quả can thiệp một cách chính xác. Để lập kế hoạch tốt, điều dưỡng cần khối lượng kiến thức toàn diện và sâu rộng về vết thương; sự cải thiện tự tin rõ rệt ở kỹ năng này cho thấy nội dung khóa học phù hợp và hiệu quả.

Kỹ năng thực hiện chăm sóc loét tỳ đè cũng cải thiện rõ: Trước can thiệp không có điều dưỡng nào rất tự tin (0%), tỷ lệ tự tin chỉ đạt 16,3%; sau đào tạo, tỷ lệ rất tự tin tăng lên 8,1% và tỷ lệ tự tin tăng lên 41,5%. Đây là kỹ năng cơ bản để đánh giá chất lượng chăm sóc điều dưỡng, do chỉ số loét tỳ đè nằm trong nhóm chỉ số bắt buộc theo bộ tiêu chí quản lý chất lượng bệnh viện hiện hành. Sự tự tin của điều dưỡng ở kỹ năng này có thể góp phần giảm tỷ lệ loét tỳ đè cho người bệnh và nâng cao chỉ số chất lượng chăm sóc.

Kết quả bảng 3.3 cho thấy sau đào tạo, mức độ tự tin của điều dưỡng thay đổi có ý nghĩa thống kê ở tất cả 13 kỹ năng ($p < 0,05$), phản ánh chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu học viên và giúp nâng cao năng lực chăm sóc vết thương.

Bên cạnh những kỹ năng cải thiện rõ rệt, một số kỹ năng như ra quyết định chăm sóc, chăm sóc vết thương nhiễm khuẩn, chăm sóc loét tỳ đè và kỹ năng đánh giá vẫn còn tỷ lệ điều dưỡng chưa tự tin tương đối cao sau đào tạo. Đây là những kỹ năng phức tạp, đòi hỏi không chỉ kiến thức lý thuyết mà còn cần thực hành lâm sàng lặp lại, có giám sát và phản hồi trực tiếp tại giường bệnh trong thời gian dài hơn 6 tuần mới hình thành được sự thành thạo và tự tin đầy đủ. Kết quả này gợi ý cần bổ sung đào tạo tại chỗ, giám sát lâm sàng hoặc kèm cặp sau khóa học để củng cố thêm các kỹ năng này.

* HẠN CHẾ CỦA NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu có một số hạn chế cần lưu ý: (1) Thiết kế một nhóm, không có nhóm chứng nên chưa loại trừ hoàn toàn ảnh hưởng của các yếu tố khác (như kinh nghiệm thực hành tích lũy tự nhiên theo thời gian) đến sự thay đổi mức độ tự tin.

(2) Thời gian theo dõi ngắn (6 tuần) nên chưa đánh giá được tính bền vững của sự cải thiện.

(3) Mức độ tự tin là chỉ số tự báo cáo, có thể chưa phản ánh đầy đủ năng lực thực hành thực tế; (4) Chọn mẫu toàn bộ tại 3 bệnh viện nên khả năng khái quát hóa kết quả ra các cơ sở y tế khác còn hạn chế.

5. KẾT LUẬN

Sau khi tiến hành đánh giá chương trình đào tạo chăm sóc vết thương theo chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam tại ba bệnh viện, chương trình được điều dưỡng đánh giá tích cực về nội dung, tính khoa học, cập nhật và ứng dụng thực tiễn. Mức độ tự tin tự báo cáo của điều dưỡng sau đào tạo 6 tuần được cải thiện có ý nghĩa thống kê ở tất cả 13 kỹ năng khảo sát, rõ nhất ở kỹ năng giao tiếp, ứng xử, nhận định vết thương và người bệnh.

Chúng tôi khuyến nghị chuẩn hóa và áp dụng rộng rãi chương trình đào tạo này tại các cơ sở y tế có mô hình bệnh tật và điều kiện tương đồng, đồng thời bổ sung giám sát, kèm cặp lâm sàng sau khóa học để củng cố các kỹ năng phức tạp như ra quyết định chăm sóc, chăm sóc vết thương nhiễm khuẩn và chăm sóc loét tỳ đè.

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội và Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi trong việc thực hiện nghiên cứu này. Nhóm tác giả cam kết không có xung đột lợi ích liên quan đến kết quả nghiên cứu.

p-ISSN 1859 - 3461
e-ISSN 3030 - 4008

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục về "Chăm sóc vết thương". Ban hành theo Quyết định số 144/QĐ-K2ĐT, năm 2017.
2. Phan TD. Đánh giá kết quả chương trình đào tạo chăm sóc vết thương theo chuẩn năng lực cho điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2013-2017. 2016.
3. Dung PT, et al. Effectiveness of Training Programme on Nurses' Wound Care Competencies after One Year of Implementation. Thai J Surg. 2017;38(4):140-146.
4. Dung PT. Phản hồi và sự tự tin của điều dưỡng sau khóa học chăm sóc vết thương theo chuẩn năng lực điều dưỡng Việt. Nam. Tạp chí Nghiên cứu Y học. 2019;7:48-53.
5. Dung PT, Tung HH. Nurses' knowledge, practice, and confidence after the training program on wound care at the agriculture general hospital in Vietnam. Open J Nurs. 2020;10(6):646-656.
6. Dung PT, et al. Khảo sát kiến thức, thực hành, tự tin của điều dưỡng về chăm sóc vết thương theo chuẩn năng lực tại 8 bệnh viện Việt Nam năm 2020. J 108 Clin Med Pharm. 2021.
7. Dung PT, Phương LTM. Thay đổi kiến thức, thực hành và tự tin của điều dưỡng về chăm sóc vết thương sau đào tạo 2 năm tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp. Tạp chí Nghiên cứu Y học. 2021;143(7):177-185.
8. McFadden EA, Miller MA. Clinical nurse specialist practice: facilitators and barriers. Clin Nurse Spec. 1994;8(1):27-33.
9. Probst S, et al. EWMA Document: Home Care-Wound Care: Overview, Challenges and Perspectives. J Wound Care. 2014;23(Suppl 5a):S1-S41.
10. Sürme Y, Kartın PT, Çürük GN. Knowledge and practices of nurses regarding wound healing. J PeriAnesth Nurs. 2018;33(4):471-478.